

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

Số: 871/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 22 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc  
nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính  
phủ về công tác văn thư;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài  
liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 250/TTr-SNV ngày 19  
tháng 3 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và giao nộp tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh để bảo quản và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm chỉ đạo công chức, viên chức chính lý, xác định giá trị tài liệu, lựa chọn những tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn, giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện

thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục VTLTNN (BNV);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng HC-QT;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Văn Hãn**



**DANH MỤC**

**Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp  
lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Trà Vinh**  
(Kèm theo Quyết định số **871** /QĐ-UBND ngày **22** tháng 5 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
<b>A</b>	<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TỈNH</b>
<b>I</b>	<b>CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</b>
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Sở Nội vụ
5	Sở Tư pháp
6	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Sở Tài chính
10	Sở Giao thông vận tải
11	Sở Công Thương
12	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Sở Y tế
15	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Sở Xây dựng
19	Ban Dân tộc tỉnh
20	Thanh tra tỉnh
21	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

<b>II</b>	<b>CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>
22	Tòa án nhân dân tỉnh
23	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
<b>III</b>	<b>ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG</b>
24	Công an tỉnh
25	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
26	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
<b>IV</b>	<b>CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC SỞ</b>
27	Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ
28	Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ
29	Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Chi cục Thủy sản - Quản lý chất lượng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
32	Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
34	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trực thuộc Sở Y tế
36	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế
<b>V</b>	<b>ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH</b>
37	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh
38	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
39	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh
40	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
41	Trường Đại học Trà Vinh
42	Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh
43	Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh
<b>VI</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC HOẠT ĐỘNG THEO NGÀNH DẠC Ở TỈNH</b>
44	Bảo hiểm Xã hội tỉnh

45	Bưu điện tỉnh
46	Viễn thông tỉnh
47	Điện lực tỉnh
48	Cục Thuế tỉnh
49	Cục Thống kê tỉnh
50	Cục Thi hành án tỉnh
51	Cục Quản lý thị trường
52	Kho bạc Nhà nước tỉnh
53	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh
54	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh
55	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh Trà Vinh
56	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Trà Vinh
57	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Trà Vinh
58	Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh Trà Vinh
<b>VII</b>	<b>DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP</b>
59	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh
60	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
61	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Trà Vinh
62	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh
<b>VIII</b>	<b>CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP Ở CẤP TỈNH ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ</b>
63	Hội Nhà báo tỉnh
64	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
65	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
66	Hội Khuyến học tỉnh
67	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
68	Hội Đông y - Châm cứu tỉnh
69	Hội Bảo trợ người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh
70	Hội Luật gia tỉnh

71	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh
72	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
73	Hội Người cao tuổi tỉnh
74	Hội Thủy sản - Làm vườn tỉnh
75	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
<b>B</b>	<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP HUYỆN</b>
<b>I</b>	<b>CƠ QUAN HÀNH CHÍNH</b>
1	Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố
2	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố
3	Văn phòng HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố
4	Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố
5	Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố
9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố
10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thị xã, thành phố
11	Thanh tra huyện, thị xã, thành phố
12	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố)
13	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố)
14	Phòng Dân tộc huyện, thành phố
<b>II</b>	<b>CƠ QUAN TƯ PHÁP</b>
15	Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố
16	Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố
<b>III</b>	<b>ĐƠN VỊ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG</b>
17	Công an huyện, thị xã, thành phố
18	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố
<b>IV</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THEO NGÀNH DẠC Ở CẤP HUYỆN</b>
19	Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố

20	Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố
21	Chi cục Thuế huyện Càng Long
22	Chi cục Thuế Khu vực Cầu Ngang - Trà Cú
23	Chi cục Thuế Khu vực Tiểu Cần - Cầu Kè
24	Chi cục Thuế Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành
25	Chi cục Thuế Khu vực Duyên Hải
26	Chi cục Thi hành án Dân sự huyện, thị xã, thành phố
27	Bưu điện huyện, thị xã, thành phố
28	Viễn thông huyện, thị xã, thành phố
29	Điện lực huyện, thị xã, thành phố